TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ	*Ô Môn, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thu Q**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu vực 12, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Lê Hoàng H** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu vực 12, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/01/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Thu Q và anh Lê Hoàng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Thu Q và anh Lê Hoàng H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Các đương sự tự xác định có 01 con chung, họ và tên là Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 08/8/2013.

Giao 01 con chung là Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 08/8/2013 cho anh Lê Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết, khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Võ Thị Thu Q, không ai được quyền ngăn cản chị Q thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* về tài sản chung, về nợ chung các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:*

Chị Võ Thị Thu Q tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004358 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Chị Q được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND cùng cấp;
- UBND P.C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương